

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chung
2. Bà Đinh Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thân Thị Kh, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Thân Thị Kh trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân Th kết hôn với nhau từ năm 2008 trên cơ sở hai bên tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thanh S (nay là thị trấn T, huyện Sơn Động) ngày 09/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng

anh chị sinh sống tại Hải Phòng đến năm 2012 thì chuyển về tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động sinh sống. Tình cảm vợ chồng ban đầu có hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ giữa năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng chị đã cố gắng hàn gắn và vun vén nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Thanh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 22/5/2010 và cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/8/2015. Hiện cháu Th có hộ khẩu thường trú tại Thái Bình nhưng cả 2 cháu đều đang ở cùng chị tại nhà ông bà Ngoại, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Kh giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Xuân Kh trình bày: Anh xác nhận chị Kh trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng; anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là có thật, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa nên làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, chị Kh xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Kh trình bày là đúng. Hiện cháu Th có hộ khẩu thường trú tại Thái Bình nhưng cả 2 cháu đều đang ở cùng chị K tại nhà ông bà Ngoại. Vợ chồng ly hôn, chị Kh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý. Anh đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con, anh nhận nuôi cháu Nguyễn Thị Thu H và đề nghị giao cháu Nguyễn Phương Th cho chị Kh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th giữ nguyên ý kiến nhất trí ly hôn với chị Kh, về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho mỗi người nuôi một con và yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

3. Con của chị Kh, anh Th là cháu Nguyễn Phương Th trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn được ở cùng mẹ.

4. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thanh Thị Kh và anh Nguyễn Xuân Th; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/8/2015 cho anh Th nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 22/5/2010 cho chị Kh nuôi dưỡng; chị Kh, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thân Thị Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân Th. Mặc dù anh Nguyễn Xuân Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Hưng S, xã Tân M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhưng qua xác nhận của Công an thị trấn T, huyện Sơn Động và lời khai của anh Th xác định anh Th hiện sinh sống tại tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Vì vậy, căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Kh bà anh Nguyễn Xuân Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận tiến tới hôn nhân, đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh S (nay là thị trấn T, huyện Sơn Động) ngày 09/9/2008. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Kh và anh Th là hợp pháp.

Chị Kh và anh Th đều xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ giữa năm 2021, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay, chị Kh và anh Th đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị Kh và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận.

[3] Về con chung: Chị Kh và anh Th có 02 người con chung là cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 22/5/2010 và cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/8/2015. Chị Khanh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con nhưng anh Th không đồng ý. Anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, để cháu Th cho chị Kh nuôi dưỡng. Cả anh Th, chị Kh đều không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cả chị Kh và anh Th đều có chỗ ở ổn định, có việc làm có thu nhập, cả hai có điều kiện nuôi dưỡng con như nhau và đều đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con cũng như trách nhiệm của cha mẹ với con cái, cần giao cho mỗi người nuôi một con. Cháu Th có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, cháu đang trong quá trình phát triển tâm sinh lý của tuổi dậy thì nên cần có sự chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ, do vậy, cần giao cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 22/5/2010 cho chị Kh nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/8/2015 cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị Kh, anh Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Th, chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, cả anh Th, chị Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Tại phiên tòa, anh Th mới yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung vợ chồng nên HĐXX không chấp nhận giải quyết yêu cầu này. Anh Th có quyền khởi kiện việc chia tài sản chung bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Thân Thị Kh yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Kh và anh Nguyễn Xuân Th.

2. Về con chung: Giao chị Thân Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương Th, sinh ngày 22/5/2010.

Giao anh Nguyễn Xuân Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/8/2015.

Anh Th, chị Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở anh Th, chị Kh quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Thân Thị Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015353, ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Xác nhận chị Kh đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND TT T
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng